

Số: 77/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dì Thị L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản D1A, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Giàng A L2, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản D1A, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dì Thị L và anh Giàng A L2.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Dì Thị L và anh Giàng A L2 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Dì Thị L và anh Giàng A L2 có 01 con chung là Giàng Tiến D3, sinh ngày 04/3/2010. Chị Dì Thị L và anh Giàng A L2 thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Chị Dì Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Giàng Tiến D3, sinh ngày 04/3/2010 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Giàng A L2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dì Thị L không yêu cầu anh Giàng A L2 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Dì Thị L và anh Giàng A L2 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Dì Thị L và bị đơn anh Giàng A L2 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Dì Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Giàng A L2 phải chịu. Tổng cộng chị Dì Thị L phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Dì Thị L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000408 ngày 25/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Dì Thị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã D, huyện P;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký, đóng dấu*)

Dương Thị Tuyết Thanh